

KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2011 VÀ TRIỂN VỌNG

KIM NGỌC*

Theo đánh giá của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 chỉ đạt 4%, thấp hơn 0,5% so với mức dự báo đưa ra hồi tháng 6/2011 và thấp hơn nhiều so với mức tăng 5,1% của năm 2010. Sự bất ổn kinh tế gia tăng, trong lúc các gói kích thích kinh tế được triển khai tại nhiều nước nhằm phục hồi nền kinh tế sau khủng hoảng đang sắp kết thúc, thay vào đó là chính sách thắt chặt tài chính - tiền tệ để chống lại nguy cơ nợ công và lạm phát; tác động của các biến cố như bất ổn chính trị lan rộng ở Trung Đông và Bắc Phi; nguy cơ khủng hoảng lương thực do thiên tai liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới đã làm gia tăng mức độ rủi ro của hệ thống kinh tế toàn cầu. Chủ tịch Quỹ tiền tệ quốc tế C. Lagarde cảnh báo: kinh tế thế giới không chỉ tụt giảm tốc độ tăng trưởng, mà còn đang rơi vào một giai đoạn đầy nguy hiểm và những nguy cơ toàn cầu khiến sự hồi phục kinh tế mong manh đã bị chệch hướng.

1. Tăng trưởng kinh tế chậm lại

Tăng trưởng của kinh tế thế giới đang chậm lại và điều này xảy ra ở tất cả các nền kinh tế, từ các nền kinh tế phát triển đến các nền kinh tế đang phát triển. Tại các nước công nghiệp phát triển, tăng trưởng GDP giảm mạnh từ 3,1% năm 2010 xuống còn 1,6% năm 2011. Trong đó, Mỹ - nền kinh tế lớn nhất thế giới, đã mất 1,5% điểm tăng trưởng, GDP chỉ tăng 1,5% so với mức tăng 3% năm 2010. Mặc dù kinh tế Mỹ không có khả năng suy thoái lần 2, tuy nhiên sự phục hồi vẫn diễn ra khá chật vật. Tại Nhật Bản, trong quý 3, GDP đã tăng 1,5% so với quý 2; Kim ngạch xuất khẩu ròng đã đóng góp 0,4% vào tăng trưởng GDP của Nhật. Đây là dấu

hiệu tích cực đầu tiên trong vòng 5 quý trở lại đây, nhờ vào những nỗ lực của các công ty trong việc nhanh chóng đưa các nhà máy và dây chuyền sản xuất hoạt động trở lại sau thảm họa động đất và sóng thần hồi tháng 3. Tiêu dùng tư nhân chiếm khoảng 60% GDP, tăng 1% so với hồi đầu năm. Tuy nhiên, Kinh tế Nhật Bản vẫn phục hồi chậm chạp sau thảm họa kép động đất, sóng thần. Theo Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, tăng trưởng GDP năm 2011 chỉ đạt 0,2% (con số của IMF là âm 0,5%), giảm mạnh so với mức tăng 4% năm 2010. Các nhà hoạch định chính sách của Nhật Bản tỏ ra lo ngại về việc đồng Yên liên tục tăng giá do nhu cầu tích trữ và do những hoài nghi về khả năng châu Âu có thể vượt qua khủng hoảng nợ công. Điều này kìm hãm tăng trưởng xuất khẩu cũng như gây tác động đến nền kinh tế Nhật Bản nói chung. Viện Nghiên cứu Mizuho tại Tokyo nhận định: “Xa hơn nữa, chi tiêu công sẽ còn tăng cao khi Nhật đẩy mạnh công cuộc tái thiết đất nước sau thảm họa động đất sóng thần hồi tháng 3. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản sẽ không được lợi từ nhu cầu hàng hóa dịch vụ của các nước, do ảnh hưởng của khủng hoảng nợ châu Âu”. Nhằm duy trì phục hồi kinh tế, Quốc hội Nhật Bản đã thông qua ngân sách bổ sung 157 tỷ USD, bao gồm cả việc phát hành trái phiếu mới để thanh toán cho chi phí tái thiết sau thảm họa động đất. Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục trong vòng xoáy bất ổn và chưa có tín hiệu nào cho thấy sẽ nhanh chóng thoát khỏi khủng hoảng nợ công, tăng trưởng GDP đạt 1,7%, giảm 0,1% so với mức tăng 1,8% năm 2010. Trong đó, tăng trưởng kinh tế của Khu vực đồng Euro đạt 1,6%, giảm 0,2% so với mức tăng 1,8% năm 2010. Kinh tế Đức, nền kinh tế lớn nhất Khu vực đồng Euro đạt mức tăng trưởng

* PGS.TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam

GDP là 2,7%, giảm 0,9% so với mức tăng 3,6% năm 2010. Tăng trưởng GDP của Pháp chỉ đạt 1,7%, thấp hơn so với dự báo 2,1% đưa ra hồi tháng 6/2011. Kinh tế Italia tăng trưởng 0,6%, giảm 0,7% so với mức tăng 1,3% năm 2010. Nền kinh tế Anh phục hồi chậm hơn so với những cuộc suy thoái trước. Tăng trưởng GDP của Anh chỉ đạt 1,1% so với mức tăng 1,4% năm 2010.

Nhằm ngăn chặn nguy cơ bùng nổ suy thoái tại khu vực, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã hai lần hạ lãi suất cơ bản đồng euro từ mức 1,5% xuống mức thấp kỷ lục 1%, đồng thời nới lỏng các quy định về tài sản đảm bảo để giúp các ngân hàng có thể tiếp cận được với nguồn vốn vay giá rẻ và cung cấp các khoản vay dài hạn cho các ngân hàng. ECB đang tập trung vào kích thích tín dụng ngân hàng tăng trưởng thay cho việc tăng cường mua trái phiếu chính phủ để ứng phó với khủng hoảng nợ.

Tăng trưởng kinh tế ở ba trung tâm lớn Mỹ, Nhật bản và Liên minh châu Âu chậm lại, cùng với việc thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ và nhu cầu về hàng hóa xuất khẩu ở các nước đang phát triển suy giảm khiến mức tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển thấp hơn, GDP tăng trưởng 6,4%, thấp hơn 0,9% so với mức tăng 7,3% năm 2010. Trong đó, các nền kinh tế mới nổi hiện đang phải chịu nhiều rủi ro do mối quan hệ gắn bó của họ với Liên minh châu Âu. Do đó, các quốc gia này khó có thể lại đảm đương được vai trò đầu tàu kéo thế giới ra khỏi vùng lầy suy thoái như từng làm trước đây. Trong 10 tháng đầu năm 2011, hoạt động sản xuất và chế tạo tại các cường quốc xuất khẩu ở châu Á đã tăng chậm lại do nhu cầu tại châu Âu giảm sút vì người dân phải “thắt lưng buộc bụng”. Chủ tịch Quỹ Tiền tệ Quốc tế Christine Lagarde nhận định, châu Á không thể tránh khỏi những khó khăn do ảnh hưởng từ châu Âu. Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, sự suy yếu xuất khẩu sẽ là rào cản chính đối với tăng trưởng kinh tế của châu Á. Xuất khẩu của Hàn Quốc sang châu Âu từ 1 - 20/10/2011 giảm 20% so với cùng kỳ năm

2010, sang Mỹ giảm 7%. Tại Trung Quốc, chỉ số quản lý sức mua (PMI) của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang tiến gần tới ranh giới giữa tăng trưởng và suy giảm do chịu tác động của khủng hoảng tại châu Âu. IMF đánh giá kinh tế châu Á đạt tăng trưởng 6,3% năm 2011, thấp hơn mức dự báo 6,8% đưa ra hồi tháng 4/2011. Các nhà hoạch định chính sách của châu Á đang phải đối mặt với tình trạng khó cân bằng, khi vừa phải tìm cách giảm bớt những rủi ro tăng trưởng, vừa phải hạn chế những tiêu cực từ chính sách tài chính nới lỏng. Hai động lực tăng trưởng của kinh tế khu vực và thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ đều suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong đó, tăng trưởng GDP của Trung Quốc đạt 9,5%, giảm 0,8% so với mức tăng 10,3% năm 2010 và thấp hơn mức dự báo 9,6% đưa ra hồi tháng 6 năm 2011. Tăng trưởng GDP của Ấn Độ chỉ đạt 7,8%, giảm mạnh so với mức tăng 10,1% năm 2010. Kinh tế ASEAN tăng trưởng 5% năm 2011. Tăng trưởng kinh tế của nhiều nước ASEAN thấp hơn kế hoạch do kinh tế Mỹ, châu Âu không ổn định cùng với ảnh hưởng của đợt lũ lụt tồi tệ chưa từng có trong lịch sử. Tăng trưởng kinh tế Thái Lan giảm gần 3% xuống còn 2%; Tăng trưởng kinh tế Philippin giảm 1,5% xuống còn 4,5%; Tăng trưởng kinh tế Campuchia giảm 1% xuống còn 6%; Tăng trưởng kinh tế Indonesia giảm 0,3% xuống còn 6,2%.

Kinh tế Nga hiện được chuẩn bị tốt hơn so với năm 2008 và sẵn sàng đương đầu với mọi cuộc khủng hoảng mới. Tuy nhiên, vấn đề nợ công ở châu Âu đã làm chậm lại tốc độ tăng trưởng của Nga. Theo Bộ Phát triển kinh tế Nga, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 4,1%, tăng 0,1% so với mức tăng 4% năm 2010, nhưng vẫn giảm 0,5% so với kế hoạch, dù tỷ lệ nợ công trên GDP chỉ vào khoảng 13%, trong khi ở một số nước khác tỷ lệ này tới 100% GDP.

Kinh tế Mỹ Latinh và Caribe tăng trưởng 4,5%, giảm 1% so với mức tăng 5,5% năm 2010. Brazil và Mexico là hai nước đứng đầu khu vực về sức tăng trưởng kinh tế với mức tăng tương ứng là 5,1% và 3,7%. Các chuyên

gia kinh tế nhận định việc giảm hỗ trợ tài chính và lạm phát tăng cao đã dẫn đến một chính sách tiền tệ chặt chẽ hơn trong khu vực. Mặt khác, các dòng vốn đầu tư đổ vào Brazil, Colombia và Mexico tăng mạnh gây ra áp lực tăng giá với các đồng nội tệ, trong khi đó việc tăng lãi suất cơ bản cũng sẽ dẫn đến việc thắt chặt hơn nữa chính sách tiền tệ.

Kinh tế châu Phi mặc dù đang trên đà khởi sắc, song, sự phục hồi kinh tế của Lục địa đen còn phụ thuộc nhiều nền kinh tế thế giới, nhất là khi các nước phát triển đang áp dụng chính sách thắt lưng buộc bụng. Điều này làm giảm nhu cầu của thị trường thế giới, khiến các ngành xuất khẩu của châu Phi bị ảnh hưởng. Trong khi đó, các cuộc cách mạng Ả-rập, cuộc khủng hoảng kinh tế ở Cốt Đivôa (Bờ biển Ngà) hay giá dầu mỏ tăng kéo theo lạm phát tăng đã khiến cho kinh tế châu Phi chững lại, tăng trưởng GDP đạt 4,6%, giảm 0,2% so với mức tăng 4,8% năm 2010. Trong đó, tăng trưởng kinh tế của các nước Trung Đông và Bắc Phi đạt 4,0%, thấp hơn 0,4% so với mức tăng 4,4% năm 2010; các nước Châu Phi Nam Sahara đạt 5,2%, thấp hơn 0,2% so với mức tăng 5,4% năm 2010. Ở Tây Phi. Bờ biển Ngà, Bênanh và Ghinê nằm trong số 10 nền kinh tế kém nhất do điều hành kinh tế kém và bất ổn định chính trị.

2. Hệ thống tài chính toàn cầu mong manh

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 được châm ngòi từ tín dụng bất động sản dưới chuẩn ở Mỹ, hoành hành thế giới suốt 3 năm qua lại được châm thêm mồi lửa từ sự bùng nổ khủng hoảng nợ công. Khủng hoảng nợ công xảy ra đúng ngay sau khi nền kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, bắt đầu từ một số nước thuộc Liên minh châu Âu (EU). Năm 2010, nợ công của EU là 80,3% GDP. Năm 2011, nợ công đã tăng cao kỷ lục là 89% GDP, trong đó: Nợ công của các nước khu vực đồng Euro là 86% GDP. Mức nợ cao nhất là Hy Lạp 142,8% GDP, Italia 119% GDP, Bỉ 96,8% GDP, Ai-Len 96,2% GDP; Bồ Đào Nha 93% GDP, Đức 83,2% GDP, Pháp 81,7% GDP... Theo cơ quan thống kê

châu Âu, đến nay đã có hơn một nửa trong số 27 nước thành viên EU có mức nợ công vượt quá ngưỡng an toàn: 60% GDP. Cuộc khủng hoảng nợ công hiện nay đang lan tới trung tâm Khu vực đồng Euro. Khủng hoảng nợ công của khu vực đồng Euro đã khiến 3 nước phải cứu trợ, gồm Hy Lạp, Ai-Len và Bồ Đào Nha; Thủ tướng Hy Lạp George Papandreou và Thủ tướng Italia Silvio Berlusconi phải từ chức do yếu kém trong điều hành chính sách kinh tế dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng.

Các chuyên gia kinh tế của IMF cho rằng khủng hoảng nợ công của khu vực đồng Euro có thể dẫn đến sự sụp đổ của khu vực đồng Euro. Nếu sụp đổ, Khu vực đồng Euro sẽ gây ra những hậu quả kinh tế, chính trị và xã hội nghiêm trọng không chỉ ở châu Âu, mà cả thế giới. Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) Jose Manuel Barroso nhận định, vấn đề nợ công trong Khu vực đồng Euro thực sự là một cuộc khủng hoảng có hệ thống, đòi hỏi các nước thành viên phải đưa ra cam kết mạnh mẽ hơn và phải áp dụng thêm những biện pháp rất thực chất. Ông nhấn mạnh các nước thành viên Khu vực đồng Euro phải đảm bảo liên minh tiền tệ này đồng thời là liên minh kinh tế, bằng không sẽ không thực hiện được mục tiêu duy trì sự tồn tại của đồng tiền chung châu Âu. Thủ tướng Đức Angela Merkel cho rằng: Châu Âu giờ đây có lẽ đang ở thời điểm khó khăn nhất kể từ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, bởi những khó khăn tài chính trong Khu vực đồng Euro. Đồng Euro là biểu tượng của một châu Âu thống nhất, hòa bình, tự do và thịnh vượng, song đã đến lúc cần một "bước đột phá" cho một châu Âu mới. Thủ tướng kêu gọi châu lục này hội nhập nhiều hơn để đối phó với thách thức hiện nay, một châu Âu thống nhất có thể không còn nếu khu vực sử dụng đồng Euro tan vỡ vì những vấn đề nợ nần ở Hy Lạp, Italia và các nền kinh tế yếu kém hơn. Ngày 27/10, tại Brúcxen (Bỉ), Hội nghị thượng đỉnh Liên minh châu Âu (EU) lần thứ hai đã thông qua một thỏa thuận quan trọng giúp giải tỏa những lo ngại về cuộc khủng hoảng nợ công đang đe dọa nhấn chìm Khu vực đồng Euro, gồm 3 điểm then

chốt: (1) Xóa nợ cho Hy Lạp; (2) Các nhà cho vay tư nhân đã đồng ý xóa 50% trong khoản nợ ước tính 350 tỷ USD của Hy Lạp (so với mức 21% thỏa thuận tại Hội nghị hồi tháng 7). Với thỏa thuận này, gánh nặng nợ nần của Hy Lạp sẽ giảm từ mức 142,8% GDP hiện nay xuống còn 120% GDP vào năm 2020; (3) Tái cấp vốn cho các ngân hàng: Các ngân hàng trong Khu vực đồng Euro sẽ phải nâng tỷ lệ vốn cốt lõi (tức mức an toàn tối thiểu) lên 9% vào tháng 6/2012. Theo tính toán của Cơ quan Quản lý Ngân hàng châu Âu (EBA), số tiền cần thiết cho các ngân hàng sẽ lên đến 106 tỷ euro (147 tỷ USD). Theo đó, các ngân hàng sẽ phải huy động nguồn vốn tư nhân trước tiên, kể cả thông qua hình thức cơ cấu lại hoặc chuyển đổi nợ thành cổ phiếu. Nếu các ngân hàng không thể tự mình huy động đủ vốn, chính phủ các quốc gia thành viên có trách nhiệm hỗ trợ; Tăng quy mô Quỹ Bình ổn tài chính châu Âu (EFSF): từ 440 tỷ euro lên 1.000 tỷ euro với hy vọng EFSF đủ khả năng ngăn chặn bất kỳ một sự cố xấu nào ở Italia và Tây Ban Nha, hai nền kinh tế lớn thứ ba và thứ tư trong khu vực. Việc tăng vốn cho EFSF được thực hiện theo phương thức bảo lãnh cho các nhà đầu tư mua trái phiếu nợ của các nước khu vực đồng euro hoặc thành lập quỹ đầu tư đặc biệt để thu hút đầu tư của các nước mới nổi như Trung Quốc và Brazil. Nhằm phòng chống khủng hoảng nợ công, ngăn chặn sự đổ vỡ của Khu vực đồng Euro, lãnh đạo tất cả 17 nước Khu vực đồng euro đã thống nhất sẽ ký một Hiệp ước liên chính phủ vào tháng 3/2012. Hiệp ước mới đưa ra sáu biện pháp chính: Thứ nhất, thâm hụt ngân sách hằng năm của mỗi nước không được vượt quá 0,5% GDP; Thứ hai, áp dụng cơ chế xử phạt tự động đối với những nước có mức thâm hụt vượt quá 3% GDP. Thứ ba, những nguyên tắc, yêu cầu khắt khe hơn như vậy phải được đề cập trong hiến pháp (đồng nghĩa với việc các nước phải sửa hiến pháp); Thứ tư, Quỹ cứu trợ Cơ chế Ổn định châu Âu (ESM) sẽ được tăng cường và chính thức hoạt động từ tháng 7 năm 2012; Thứ năm, sẽ định mức lại số vốn tối đa của ESM (hiện ở mức 500 tỷ euro - tương đương 666 tỷ USD); Thứ

sáu, Khu vực đồng Euro và các nước EU khác sẽ cung cấp tối đa 200 tỷ euro (268 tỷ USD) cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) để giúp những thành viên khu vực đồng Euro đang ngập trong nợ nần.

Tại Mỹ, nợ công của Mỹ đã tăng cao từ 90,4% GDP năm 2010 lên mức cao kỷ lục 98% GDP, vượt trần an toàn. Vấn đề nợ công đã dồn chính quyền Mỹ vào thế "ngàn cân treo sợi tóc". Mỹ đã phải nâng trần nợ công để tránh rơi vào tình trạng vỡ nợ. Đối với khu vực châu Á, vấn đề nợ công nghiêm trọng tại phương Tây giống như một hành tinh có quỹ đạo bay hướng thẳng về trái đất. Hành tinh đó quá to để có thể né tránh, cũng như quá khó để xác định chính xác mức độ thiệt hại sau cú va chạm. Với khoảng 3.000 tỷ USD dự trữ ngoại tệ nắm giữ dưới hình thức trái phiếu của Bộ Tài chính Mỹ, trong đó riêng Trung Quốc và Nhật Bản đã sở hữu tổng cộng trên 2.000 tỷ USD, rõ ràng châu Á sẽ là khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp nếu Mỹ rơi vào tình trạng vỡ nợ. Nợ công của Nhật Bản tăng từ mức 197% GDP năm 2010 lên 233% - mức cao kỷ lục trên thế giới...

Tờ Tạp chí Phố Uôn cho rằng, có sự khác biệt cơ bản giữa cuộc khủng hoảng tài chính ba năm về trước với những sự kiện gần đây: hai cuộc khủng hoảng có nguồn gốc hoàn toàn khác nhau. Cuộc khủng hoảng năm 2008 lây lan từ dưới lên, bắt đầu từ những người mua nhà quá lạc quan, vay nợ dưới chuẩn quá nhiều. Sau đó lan sang cổ máy chứng khoán hóa của Phố Uôn, cộng thêm một chút "hỗ trợ" của các công ty xếp hạng tín dụng... Kết thúc cuộc lây lan này là khủng hoảng tài chính - kinh tế xảy ra tại các nền kinh tế trên toàn cầu. Còn những khó khăn hiện nay bắt nguồn từ trên xuống. Chính phủ các quốc gia trên thế giới đã áp dụng nhiều gói hỗ trợ nền kinh tế, nhưng rốt cuộc vẫn chưa kích thích được các nền kinh tế, hay nói cách khác họ vẫn chưa sắp xếp các ngôi nhà kinh tế vào một trật tự. Cuối cùng là họ đánh mất niềm tin từ các giới doanh nhân và cộng đồng tài chính. Hậu quả tất yếu là sự giảm sút mạnh chi tiêu và đầu tư trong khu vực tư nhân, tạo

ra vòng luẩn quẩn: thất nghiệp tăng cao, tăng trưởng kinh tế chậm lại. Nợ công đang bộc lộ những ảnh hưởng mang tầm vóc sâu rộng và nguy hiểm đối với nền tài chính toàn cầu, đến nỗi, giới phân tích cho rằng, thế giới sắp phải đón một "siêu bão" tài chính mới. Hầu hết các nhà phân tích đều cảnh báo: không nên xem thường khủng hoảng nợ công. Bởi nếu không được phòng ngừa và cứu trợ kịp thời, sẽ nổ ra hiệu ứng sụp đổ dây chuyền và lan truyền nguy hiểm tới chất lượng tài sản hệ thống ngân hàng thương mại, do phần lớn trái phiếu chính phủ phát hành đều được ngân hàng nắm giữ. Trên thực tế, trái phiếu Chính phủ Ai-len, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Italia không chỉ do ngân hàng nước đó mua mà nhiều ngân hàng của châu Âu, Mỹ, Nhật Bản đều mua. Hơn nữa, do tính chất hoạt động của ngân hàng thương mại là toàn cầu hóa, nên khi ngân hàng bị tổn thương, uy tín bị giảm sút, sẽ tác động xấu đến dòng tiền gửi của người dân.

Khủng hoảng nợ công của các chính phủ đang đe dọa nghiêm trọng sức khỏe của khu vực ngân hàng, chỉ phí vay tăng cao trong khi cổ phiếu ngân hàng ngày một mất giá. IMF ước tính thiệt hại của các ngân hàng châu Âu kể từ khi cuộc khủng hoảng nợ công bắt đầu vào năm 2010 đã lên tới hơn 200 tỷ euro (khoảng 273 tỷ USD). Các quốc gia trong Khu vực đồng euro hiện cần nhiều hơn cả con số này để "hồi sức" cho hệ thống ngân hàng. Tại Mỹ, Quốc hội Mỹ đã phải rất khó khăn khi cho phép nâng trần nợ công chính phủ kèm theo cắt giảm chi tiêu công khoảng 2,4 nghìn tỉ USD, tránh cho Chính phủ Mỹ phải tuyên bố vỡ nợ. Không chỉ Chính phủ, bản thân từng gia đình Mỹ hiện cũng đang phải đầu đầu để cân bằng tài chính của mình. Sức mua giảm, dẫn tới sản xuất đình trệ khiến nước Mỹ quay cuồng trong một vòng luẩn quẩn của tăng trưởng và khả năng điều tiết chi tiêu. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã công bố một gói kích thích kinh tế trị giá 400 tỷ USD với mục tiêu nhằm hạ lãi suất. Đây cũng là biện pháp mà IMF khuyến cáo thực hiện trên phạm vi toàn cầu để cứu vãn sản xuất,

tiêu dùng và trên hết là niềm tin của nhà đầu tư.

Khủng hoảng nợ công dẫn tới phản ứng dây chuyền là thị trường chứng khoán châu Á, châu Âu giảm mạnh; giá vàng biến động mạnh theo chiều hướng tăng là chính. Trước đây, giới phân tích vẫn dự báo giá vàng cao nhất của năm 2011 ở mức 1.670 USD/oz, nhưng khi xảy ra khủng hoảng nợ công ở Mỹ và châu Âu thì giá vàng đã lên tới 1.720 USD/oz - 2.000 USD/oz.

3. Thất nghiệp tăng cao

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cảnh báo thế giới đang rơi vào cuộc suy thoái mới trầm trọng hơn về việc làm. Tổng Giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) Juan Somavia cho rằng, tình trạng thất nghiệp trên thế giới hiện nay "có thể gọi là khủng hoảng". Thế giới hiện có hơn 200 triệu người bị thất nghiệp, chiếm khoảng 6,1% lực lượng lao động. Con số này thường xuyên tăng lên. Với nhịp độ tăng trưởng kinh tế trung bình gần 1% như hiện nay, thế giới không thể khôi phục 30 triệu chỗ làm việc đã bị mất từ lúc bùng nổ khủng hoảng tài chính năm 2008. Mức độ thất nghiệp trong thanh niên tăng mạnh, gần 80 triệu người không có việc làm, cao hơn 3 lần so với mức độ thất nghiệp của người lớn. Theo ILO, có ba lý do khiến cho thị trường việc làm toàn cầu rơi vào suy thoái. Một là, so với thời kỳ bắt đầu khủng hoảng, các công ty nay đã ở vị thế yếu hơn rất nhiều để duy trì việc làm. Hai là, khi sức ép thực hiện chính sách khắc khổ về tài chính tăng lên, các chính phủ không sót sáng thúc đẩy các chương trình hỗ trợ thu nhập hoặc tạo việc làm mới. Ba là, các nước phải hành động riêng rẽ vì thiếu sự phối hợp chính sách quốc tế. Với xu thế hiện nay, cần ít nhất 5 năm để thị trường lao động ở các nền kinh tế phát triển mới có thể trở lại mức trước khủng hoảng kinh tế toàn cầu, chậm hơn một năm so với dự báo trước đây. 80 triệu việc làm mới cần được tạo ra trong hai năm tới để có thể trở lại mức trước khủng hoảng, nhưng hiện trạng phục hồi chậm lại của nền kinh tế thế giới hiện nay chỉ có thể tạo thêm được 50%

số việc làm rất cần thiết này. Gần 70% các nền kinh tế phát triển, 50% các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đang trải qua suy thoái về việc làm. Tại Mỹ và châu Âu, hàng ngàn người đã bị sa thải sau khi nhiều ngân hàng, công ty bảo hiểm bị phá sản. Thị trường lao động Mỹ tiếp tục tồi tệ với tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, hơn 9,1% năm 2011, cao hơn gần 2 lần so với mức hơn 4,5% trước khủng hoảng tài chính. Đáng lo ngại nhất là tỷ lệ thất nghiệp tăng có thể kìm hãm tiêu dùng, lĩnh vực chiếm 70% GDP của Mỹ, theo đó cản trở sự phục hồi kinh tế còn non yếu. Tại Liên minh châu Âu, tình hình thất nghiệp vẫn chưa được cải thiện thực sự. Tỷ lệ thất nghiệp ở EU tiếp tục gia tăng từ 7,6% năm 2008 lên 8,8% năm 2009, 9% năm 2010 và 9,5% năm 2011. Tỷ lệ thất nghiệp tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu tăng lên mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua, hơn 16 triệu người, chiếm tới 10% lực lượng lao động. Trong đó, Tây Ban Nha tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao nhất là 21%, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao nhất khu vực, hơn 40%; Pháp 9%; Đức 12%. Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh tăng lên 8,3%, mức cao nhất trong 15 năm qua và số lượng người không có việc làm lên mức cao kỷ lục, gần 3 triệu người kể từ năm 1994. Số lượng người trẻ tuổi không có việc làm tăng lên mức 1,016 triệu, trên mức 1 triệu lần đầu tiên từ khi số liệu được tính toán vào năm 1992. Tại Nhật Bản, thị trường việc làm đang có chiều hướng xấu đi do nhiều nhà máy chưa khôi phục hoàn toàn sau thảm họa động đất, sóng thần. Số doanh nghiệp phá sản gia tăng. Những tháng cuối năm 2011, lệ thất nghiệp lên tới 4,6 %, tăng so với mức 4,1% của các tháng trước. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở nam giới là 4,8%, nữ giới là 4%. Theo Bộ Phúc lợi xã hội Nhật Bản, khả năng đáp ứng nhu cầu về việc làm chỉ đạt khoảng 70%. Điều đó có nghĩa, trong 100 người, chỉ có 70 người tìm được việc làm.

Ở các nước đang phát triển, tình trạng thất nghiệp gia tăng vẫn chưa có dấu hiệu chững lại. Tại Mexico, tỷ lệ thất nghiệp lên mức cao nhất trong 13 năm qua, hơn 7%; Brazil hơn

8,1%...Thất nghiệp cao là nguyên nhân chủ yếu khiến tiêu dùng – động lực tăng trưởng của nhiều nước chậm được cải thiện.

Cuộc suy thoái này sẽ làm trì trệ hơn nữa tiến trình phục hồi kinh tế sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu và có thể làm bùng lên rối loạn xã hội hơn nữa ở hàng loạt nước. Đa số các cuộc biểu tình phản đối diễn ra khắp thế giới đều tiến hành dưới khẩu hiệu đấu tranh chống nạn thất nghiệp và chống tình trạng bất bình đẳng. Trong tổng số 118 nước được ILO khảo sát, 69 nước có số người suy giảm mức sống trong năm 2010, tăng cao hơn so với năm 2006, và 50% dân số của 99 nước biểu hiện sự mất lòng tin vào Chính phủ. Mức độ bất bình của người lao động do thiếu việc làm và gánh nặng khủng hoảng được chia sẻ không công bằng đã làm tăng nguy cơ rối loạn xã hội ở ít nhất 45 nước. Mức độ bất bình đẳng đặc biệt cao ở các nền kinh tế phát triển, nhất là trong Liên minh châu Âu, khu vực Arập và mức độ thấp hơn ở châu Á. Nguy cơ rối loạn xã hội thấp hơn nhiều ở Mỹ Latinh và khu vực Nam Sahara châu Phi.

Mặc dù, nhiều nền kinh tế đã có sự chuyển biến tích cực trong những tháng cuối năm, song các hoạt động kinh tế vẫn còn quá yếu để có thể tác động tích cực tới thị trường lao động. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cảnh báo tình trạng thất nghiệp sẽ còn kéo dài ở nhiều nền kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp cao ở các nước giàu có thể gây ra những chấn động ngầm đến các thể chế tài chính quốc gia và quốc tế trong khi các thể chế này vẫn còn phải chật vật giải quyết những khó khăn phức tạp về tài chính như nợ tiêu dùng cao, nợ thẻ tín dụng, nợ xấu và nhiều vấn đề tài sản thương mại khác. Tỷ lệ thất nghiệp cao buộc các nhà lãnh đạo các nước phải tăng rào cản buôn bán và theo đuổi đường lối bảo hộ mậu dịch để tháo gỡ nỏ kinh tế-xã hội trong nước. Nợ công tăng cao kỷ lục ở nhiều nước trên thế giới cùng với thất nghiệp vẫn tiếp tục gia tăng gây ảnh hưởng lớn tới sự phục hồi tăng trưởng của kinh tế thế giới nói chung, kinh tế các nước nói riêng.

Ông Juan Somavia cho rằng, cứu trợ cho thị trường tài chính là một nhiệm vụ quan trọng, đồng thời cần phải chú ý đến những người chịu gánh nặng khủng hoảng - hàng triệu người bị thất nghiệp hoặc bị đe dọa mất việc làm. Theo đó, trước hết cần phải tăng khối lượng đầu tư vào cơ sở hạ tầng bảo đảm việc làm từ 5-6% GDP lên đến 8-10% GDP; Thứ hai, bảo đảm cho các cơ sở kinh doanh vừa và nhỏ, tức là các xí nghiệp tạo chỗ làm việc mới, phải có khả năng tiếp cận nguồn tín dụng trong ngân hàng; Thứ ba, cần phải thành lập những chỗ làm việc dành cho thanh niên; Và cuối cùng, cần phải tạo khả năng cho các tầng lớp nhân dân được bảo vệ về mặt xã hội.

Tổ chức Lao động Quốc tế kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới nên hướng tới người lao động. Cần phải hoạt động theo nguyên tắc: đoàn kết xã hội đứng trên lợi ích tài chính. Phải làm thế nào để mỗi người tin vào một cuộc sống tốt đẹp.

4. Phối hợp hành động toàn cầu

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, các tổ chức kinh tế tài chính quốc tế, các chuyên gia kinh tế trên toàn thế giới đều cho rằng các nước cần phải có chính sách, biện pháp kích thích nền kinh tế và các nguyên tắc kinh tế hợp lý để có cơ sở vững chắc cho sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn, đặc biệt là sự hợp tác giữa các khu vực kinh tế chủ chốt nhằm giúp cho kinh tế thế giới lấy lại đà phục hồi. Theo Liên Hiệp Quốc, để thoát khỏi sự trì trệ, các nền kinh tế trên thế giới phải quan tâm tới 5 vấn đề: Một là, các nước phát triển cần thận trọng thúc đẩy chính sách tài chính khắc khổ do phục hồi kinh tế vẫn mong manh và thất nghiệp còn cao; Hai là, cần có chính sách tạo thêm việc làm và thúc đẩy thay đổi cơ cấu nhằm duy trì tăng trưởng trong trung hạn và dài hạn; Ba là, cần có các thoả thuận về quy mô, tốc độ và thời điểm nới lỏng các chính sách tài chính để xử lý mất cân bằng kinh tế thế giới; Bốn là, các nước đang phát triển cần đảm bảo đủ các nguồn lực đáp ứng các nhu cầu phát triển lớn; Năm là, tìm các biện pháp để thúc đẩy phối hợp chính sách hiệu quả và tin cậy giữa các

nền kinh tế lớn. IMF cho rằng “Thời gian đếm đã kết thúc, đây là lúc hành động”: Chính phủ các nước từ Mỹ, Liên minh châu Âu đến Nhật Bản cần có biện pháp trước mắt cũng như lâu dài để tái cân bằng ngân sách cũng như giảm nợ quốc gia; Các ngân hàng tại Liên minh châu Âu cần tìm cách cải thiện sức khỏe tài chính bằng cách tăng vốn, qua đó giúp họ có thể chống chịu tốt hơn trước những rủi ro của khách hàng, thậm chí là khả năng vỡ nợ của một số quốc gia. Chính phủ các nước và đặc biệt là Ngân hàng trung ương châu Âu cần đóng vai trò hỗ trợ tích cực hơn trong quá trình này; Nước Mỹ cần mạnh dạn hơn nữa trong các chương trình hỗ trợ tiêu dùng, qua đó cải thiện sức sản xuất cũng như tăng tốc độ luân chuyển dòng tiền trong nền kinh tế; Đối với các nền kinh tế mới nổi, đẩy mạnh việc tái cấu trúc nền kinh tế, cải thiện cán cân thanh toán cũng như đầu tư mạnh cho tăng trưởng bền vững. Điều này sẽ giúp họ chống chịu tốt hơn với những rủi ro trong tương lai, đặc biệt là những rủi ro tài chính; Đẩy nhanh hơn nữa quá trình tái xây dựng hệ thống quy chuẩn và pháp luật kinh tế toàn cầu nhằm khắc phục những nhược điểm, vốn là nguyên nhân gây ra khủng hoảng suốt giai đoạn vừa qua. Chủ tịch Quỹ Tiền tệ Quốc tế, bà Christine Lagarde cảnh báo nền kinh tế thế giới không chỉ rơi vào giai đoạn nguy hiểm và không ổn định mà còn đang trải qua cuộc khủng hoảng lòng tin tập thể. Nếu không hành động tập thể khẩn cấp, thế giới có thể bị rơi vào vòng xoáy suy thoái, bất ổn định tài chính và sụp đổ nhu cầu toàn cầu, và phải đối mặt với một thập kỷ thất bại với tăng trưởng thấp và thất nghiệp cao. Các nền kinh tế phát triển có trách nhiệm phải hành động và phải ở trung tâm của mọi giải pháp. Các nền kinh tế mới nổi cần chuyển sang kích thích nhu cầu trong nước để tăng trưởng vừa có lợi cho nền kinh tế trong nước, vừa lợi cho kinh tế toàn cầu. Một số nền kinh tế mới nổi cần tăng cường khuôn khổ kinh tế vĩ mô và không gian tài chính, để bảo vệ sự ổn định tài chính và đối phó hiệu quả với dòng vốn nước ngoài dễ biến động. Bà Lagarde cho rằng, các nền kinh tế tiên tiến nằm ở trung tâm của cuộc khủng

hoảng hiện nay, nên họ phải có trách nhiệm đặc biệt trong việc thực hiện các chính sách nhằm khôi phục lòng tin và thúc đẩy tăng trưởng. Các nền kinh tế tiên tiến cần nỗ lực đạt được sự cân bằng hợp lý về các chính sách tài khóa và tiền tệ để tăng cường ổn định và thúc đẩy tăng trưởng, đưa ra những chính sách cơ cấu để tăng tính cạnh tranh và tạo việc làm, tăng cường các quy định tài chính để làm cho ngành tài chính an toàn hơn, ổn định hơn và quay trở lại phục vụ nền kinh tế thực. Theo Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB), ông Robert Zoellick, Chính phủ các nước phát triển cần kêu gọi sự hợp tác và hỗ trợ từ cả bên ngoài và không nên coi những rắc rối về tài chính chỉ là vấn đề của riêng họ. Khủng hoảng nợ công ở các nước phát triển có thể phá hoại nghiêm trọng các nền kinh tế mới nổi hiện đang đóng góp 50% GDP toàn cầu. Các nước đang phát triển cũng cần xây dựng các vùng đệm để ngăn chặn các tác động lan tỏa từ tăng trưởng trì trệ và thảm họa nợ công từ các nước phát triển. Hội nghị Thượng đỉnh nhóm G20 ở Cannes đã cam kết thực thi mọi giải pháp cần thiết để ngăn chặn cuộc khủng hoảng nợ công ở Khu vực đồng Euro lan rộng và tác động tiêu cực đến nền kinh tế - tài chính thế giới. Các nước này sẽ đảm bảo rằng các ngân hàng sẽ được tái vốn hóa đầy đủ và được tiếp cận các nguồn tài chính để đối phó với các rủi ro. Các ngân hàng trung ương sẽ sẵn sàng cung cấp thanh khoản cho các tổ chức cho vay khi cần và các chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục hỗ trợ đà phục hồi kinh tế. G20 đã nhấn mạnh sự cấp thiết phải phản ứng phối hợp và mạnh mẽ để vượt qua các thách thức hiện nay, đồng thời giúp châu Âu kiềm chế cuộc khủng hoảng nợ công.

Nhằm tăng cường khả năng cấp vốn cho tài chính toàn cầu, giảm nhẹ căng thẳng trên thị trường tài chính, qua đó giảm thiểu tác động do những căng thẳng này gây ra đối với hoạt động tín dụng, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cùng 5 ngân hàng: Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Canada, Anh, Nhật Bản và Thụy Sĩ đã phối hợp hành động, đẩy

mạnh cung cấp vốn bằng đồng USD để ổn định thị trường tiền tệ. 6 Ngân hàng trên nhất trí giảm 0,5 điểm phần trăm lãi suất cung cấp thanh khoản bằng đồng USD cho các ngân hàng thương mại từ 5/12. FED cũng gia hạn các thỏa thuận hoán đổi USD tương ứng của 5 đối tác đến hết 1/2/2013. Các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ này nhằm đảm bảo các ngân hàng bên ngoài nước Mỹ có thể tiếp cận dễ dàng nguồn vốn bằng đồng USD, đã trở nên khó khăn hơn trong việc huy động trên thị trường đối với các ngân hàng ở châu Âu. Ngoài ra, 6 ngân hàng trên còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc trao đổi các loại ngoại tệ khác ngoài đồng USD, đảm bảo cho các nhà băng khác nhận được bất kỳ loại tiền tệ nào nếu điều kiện thị trường cho phép.

Hội nghị Thượng đỉnh của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) tại Hawaii, đã ra “Tuyên bố Honolulu - Hướng tới một nền kinh tế khu vực”, trong đó thống nhất giảm thuế hải quan để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới. Các nhà lãnh đạo 21 nền kinh tế châu Á-Thái Bình Dương thể hiện quyết tâm của APEC hợp tác tiến về phía trước và các thành viên APEC thừa nhận rằng, việc đẩy mạnh hơn nữa tự do trao đổi mậu dịch là yếu tố cơ bản để đạt được sự phục hồi kinh tế thế giới bền vững, sau đợt suy thoái toàn cầu năm 2008-2009. Các thành viên APEC cam kết hỗ trợ phát triển năng lượng sạch, giảm thuế hải quan đối với các sản phẩm xanh. Cụ thể là sau 2015, mức thuế đánh vào những sản phẩm không gây nhiều tổn hại môi trường không vượt quá 5%.

5. Triển vọng kinh tế thế giới

Các tổ chức kinh tế quốc tế, các Viện nghiên cứu kinh tế và các chuyên gia kinh tế trên toàn thế giới đều cho rằng triển vọng kinh tế thế giới không mấy lạc quan, đặc biệt kinh tế các nước công nghiệp phát triển. Sự bất ổn trên các thị trường tài chính toàn cầu và sự căng thẳng tài chính lan rộng đang gây rủi ro cho khả năng phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Hệ thống tài chính toàn cầu đang trải qua giai đoạn dễ bị tổn thương nhất kể từ cuộc khủng hoảng năm 2008. Sự

phục hồi chậm chạp, thâm hụt ngân sách và nợ của các quốc gia cũng như động thái thiếu dứt khoát của các chính phủ khi can thiệp là những tác nhân chính đẩy hệ thống kinh tế - tài chính thế giới tới cận kề bờ vực tái khủng hoảng. IMF cho rằng, chúng ta đang ở giữa cuộc khủng hoảng về lòng tin. Nó diễn ra trên cả thị trường tài chính lẫn nền kinh tế thực và tất cả những nỗ lực để bình ổn thị trường tài chính trong vòng 3 năm qua gần như đã bị xóa sạch. Tâm điểm của những bất ổn được IMF xác định ở 2 đầu tàu của kinh tế thế giới là Liên minh châu Âu và Mỹ. Theo WB, thế giới sẽ phải đối mặt với một giai đoạn mới nguy hiểm hơn với rất ít “chỗ thở” tại hầu hết các nền kinh tế phát triển trong bối cảnh cuộc khủng hoảng nợ công đang tiếp tục hoành hành châu Âu.

Kinh tế thế giới đang bước vào thời kỳ biến động kết cấu quan trọng nhất kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhân tố bất ổn tăng lên. Thứ nhất là, rủi ro về suy thoái; Liên minh châu Âu bước vào đợt suy thoái thứ hai; tốc độ tăng trưởng kinh tế Mỹ suy giảm, Kinh tế thế giới rơi vào đình trệ: tăng trưởng thấp, lạm phát cao; Thứ hai là, khủng hoảng nợ công ở Liên minh châu Âu; khả năng sụp đổ của khu vực đồng tiền chung châu Âu là có thể, nếu điều này xảy ra sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới; Thứ ba là, những nhân tố không xác định sẽ ảnh hưởng lớn đến các nền kinh tế mới nổi, các nước mới chỉ tài chính như Ấn Độ, Brazil..., có khả năng xuất hiện những khó khăn về thu chi quốc tế, thậm chí dẫn đến khủng hoảng tiền tệ; Thứ tư là, tài chính toàn cầu bước vào giai đoạn rối loạn không theo quy luật.

Ngân hàng Goldman Sachs của Mỹ đưa ra dự báo bức tranh kinh tế thế giới năm 2012 và 2013 kém tươi sáng do ảnh hưởng bất lợi từ các biện pháp cắt giảm chi tiêu của Mỹ và EU cùng với hoạt động giảm bớt đầu tư của các doanh nghiệp và tiếp tục sa thải nhân lực của khu vực tài chính. Mặc dù EU thông qua nhiều chính sách giải quyết khủng hoảng nợ công, nhưng phục hồi tăng trưởng kinh tế sẽ vẫn rất khó khăn, tỷ lệ thất nghiệp cao và tỷ lệ

dân chúng ủng hộ Chính phủ xuống thấp sẽ rất khó khăn trong thời gian tới. Kinh tế Mỹ và EU khôi phục toàn diện cần một thời gian dài. Tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2012 là 1,8%, năm 2016 là 3,4%; Tăng trưởng kinh tế EU năm 2012 là 1,4%, năm 2016 là 2,1%. Trong đó, tăng trưởng kinh tế Khu vực đồng Euro năm 2012 là 1,1%, năm 2016 là 1,7% (con số của Ngân hàng Morgan Stanley là -0,2% và 1,4%). Kinh tế Nhật lại đối mặt với tương lai ảm đạm. Triển vọng phục hồi kinh tế đang đứng trước nhiều nguy cơ bất chấp việc Chính phủ Nhật ra sức kiềm chế sức tăng của đồng Yên. Dù kế hoạch bổ sung ngân sách 12.100 tỷ Yên (157 tỷ USD) để tái thiết đất nước đã phần nào phục hồi niềm tin trên thị trường, nhưng các công ty tại Nhật Bản vẫn tỏ ra bi quan về triển vọng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế Nhật Bản năm 2012 là 2,3%, năm 2016 là 1,3%; Tăng trưởng kinh tế của châu Á (không tính Nhật Bản) đạt 7,5% năm 2012, năm 2016 là 8% chủ yếu do động lực kinh tế Trung Quốc (tăng trưởng GDP đạt 9,0% năm 2012 và 9,5% năm 2016) và Ấn Độ (tăng trưởng GDP đạt 7,5% năm 2012 và 8,1% năm 2016). Tăng trưởng kinh tế Nga 5,1% năm 2012 và 5,1% năm 2016. Các nước Mỹ La tinh và Caribe đạt mức tăng trưởng GDP 4,0% năm 2012 và 3,9% năm 2016. Các nước Trung Đông và Bắc Phi đạt mức tăng trưởng GDP 3,6% năm 2012 và 5,1% năm 2016.

Tài liệu tham khảo

1. Bản tin kinh tế, TTX Việt Nam, các số tháng 11, 12 năm 2011.
2. Thời báo kinh tế Việt Nam, các số tháng 12 năm 2011.
3. [Http://www.imf.org](http://www.imf.org)
4. [Http://www.worldbank.org](http://www.worldbank.org)
5. [Http://www.oecd.org](http://www.oecd.org)
6. [Http://www.ilo.org](http://www.ilo.org)